

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2018

V/v tranh chấp xin ly hôn có yếu tố
nước ngoài

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Hoàng Duyên;
Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim Th, sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, Kiên Giang.

Bị đơn: Anh SVEN R, sinh năm 1974 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 19 B Lin -Seert St 1, Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 09/7/2018 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị Nguyễn Kim Th trình bày: Năm 2016 Anh SVEN R qua Việt Nam làm công tác từ thiện, chị và Anh SVEN R tự quen biết nhau, tự tìm hiểu đến năm 2017 tự nguyện chung sống với nhau, nhưng anh chị chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 20/9/2017. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hiện nay anh chị không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị xin được ly hôn với Anh SVEN R.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh, chị không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống anh, chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đồng ý ly hôn của Anh SVEN R trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống anh chị không được thuận hòa nên chị Th có làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý chấp nhận ly hôn với chị Th. Nhưng do điều kiện anh không trở về Việt Nam được nên anh mong Tòa án xét xử vắng mặt.

Về phân hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Kim Th.

Về phần con chung, tài sản chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị Nguyễn Kim Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với Anh SVEN R.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn anh Anh SVEN R có yêu cầu xin được giải quyết vắng mặt với lý do anh không có điều kiện về Việt Nam để tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, chị Th đồng ý xét xử vắng mặt Anh SVEN R nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiếp tục phiên tòa xét xử vắng mặt Anh SVEN R.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự cư trú ở nước ngoài, căn cứ theo Điều 28, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp xin ly hôn có yếu tố nước ngoài giữa chị Nguyễn Kim Th với Anh SVEN R.

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Kim Th với Anh SVEN R đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 20/9/2017. Do vậy, căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, năm 2016 chị Th và Anh SVEN R quen biết nhau và tự nguyện chung sống với nhau, trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức tình cảm vợ chồng giữa chị Th và Anh SVEN R không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Th và Anh SVEN R xác định trong quá trình chung sống, anh chị không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim Th phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 28, khoản 1 điều 37, khoản 1 Điều 227, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 8, Điều 9 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 48 Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim Th được ly hôn với Anh SVEN R.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Kim Th và Anh SVEN R xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Kim Th và Anh SVEN R xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim Th phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo lai thu số 0007014 ngày 16/7/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí nên không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng Anh SVEN R có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án này được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- CTHA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Lâm Sơn